

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.
Địa chỉ: Số 123, Đường Nguyễn Trãi, Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên
- Người có tài sản đấu giá: Sở Tài chính tỉnh Điện Biên
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
- Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.
Địa chỉ: Số 123, Đường Nguyễn Trãi, Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên
- Tài sản đấu giá: Lô tài sản gồm 10 xe máy, 82 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 xe đạp và 05 tài sản khác; tài sản đã cũ, đã qua sử dụng thuộc tài sản tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
(Có bảng kê chi tiết kèm theo hồ sơ đấu giá)
- Nơi có tài sản đấu giá: Sở Tài chính tỉnh Điện Biên
- Giá khởi điểm, bước giá của tài sản đấu giá**
 - Tổng giá khởi điểm của lô tài sản là: **74.370.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)
Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)
 - Bước giá lô tài sản: **1.500.000 đồng** (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề (**Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với ít nhất một bước giá**)
- Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 15/6/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong giờ hành chính) tại nơi có tài sản đấu giá (Kho lưu giữ tài sản của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên).
- Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

9. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phong bì niêm phong đựng phiếu trả giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **50.000 đồng/ hồ sơ/ lô tài sản.**

10. Thời gian nộp tiền đặt trước, giấy nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính); Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên theo thông tin sau:

Số tài khoản: **3600466226**, Mở tại Ngân hàng BIDV tỉnh Điện Biên; Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền đặt trước tham gia đấu giá: **14.800.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)

11. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (Sửa đổi, bổ sung năm 2024)

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

12. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Người đăng ký tham gia đấu giá không bị cấm theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền hồ sơ và tiền đặt trước theo thông báo trên.

Chi tiết xin liên hệ.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên. ĐT: 0386 099 727; 0916590928.

- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên: Điện thoại: 02153.825.970

Tổ chức cá nhân có nhu cầu mua tài sản xin mời đến địa điểm thông báo trên để đăng ký tham gia đấu giá mua tài sản./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Điện Biên;
- Đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia; Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgtbdb.org.vn>); Trang thông tin điện tử của người có tài sản (Nếu có)
- Niêm yết (theo quy định);
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Dung

Số: 322/QĐ-CTĐG

Điện Biên, ngày 08 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản tịch thu sung ngân sách Nhà nước

CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-CTUBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên;

Căn cứ các Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên; các Quyết định thi hành án chủ động của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-STC ngày 06/11/2025, số 409/QĐ-STC ngày 27/11/2025, 436/QĐ-STC ngày 18/12/2025, 188/QĐ-STC ngày 12/01/2026, 911/QĐ-STC ngày 09/02/2026, 1772/QĐ-STC ngày 27/03/2026; 2443/QĐ-STC ngày 21/04/2026, 2816/QĐ-STC ngày 07/5/2026 của Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản tịch thu sung quỹ ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3471/QĐ-STC ngày 29/5/2026 của Sở Tài chính về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá bán đấu giá tài sản tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 321/HĐ-STC-CTĐG ngày 08/6/2026 giữa Sở Tài chính tỉnh Điện Biên với Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên Về việc đấu giá tài sản tịch thu sung ngân sách Nhà nước

Theo đề nghị của bộ phận nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản, với các nội dung chính sau:

1. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; Nơi có tài sản đấu giá; Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá

a) Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá gồm: Lô tài sản gồm 10 xe máy, 82 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 xe đạp và 05 tài sản khác; tài sản đã cũ, đã qua sử dụng thuộc tài sản tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

b) Nơi có tài sản đấu giá: Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

c) Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá.

Các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá được Sở Tài chính tỉnh Điện Biên bàn giao cho Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên theo giấy biên nhận do hai bên ký kết.

2. Giá khởi điểm, bước giá của tài sản đấu giá.

*/ Tổng giá khởi điểm của lô tài sản là: **74.370.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)

* / Bước giá lô tài sản: **1.500.000 đồng** (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề (**Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với ít nhất một bước giá**)

3. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản, xem tài sản, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước và tổ chức phiên đấu giá.

* Niêm yết việc đấu giá tài sản và thông báo công khai việc đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

- Thông báo công khai việc đấu giá tài sản: Thông báo trên sóng truyền hình của Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Điện Biên 02 số vào ngày 08/6/2026 và 11/6/2026; Đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>) 02 số vào ngày 08/6/2026 và 11/6/2026 và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgtsdb.org.vn>); Trang thông tin điện tử của người có tài sản.

- Niêm yết việc đấu giá tài sản: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/6/2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên; Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; Nơi có tài sản đấu giá và tại Nơi tổ chức phiên đấu giá.

* Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 15/6/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong giờ hành chính) tại nơi có tài sản đấu giá (Kho lưu giữ tài sản của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên).

* Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

* Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phong bì niêm phong đựng phiếu trả giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **50.000 đồng/ hồ sơ/ lô tài sản.**

* Thời gian nộp tiền đặt trước, giấy nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 11/6/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính); Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên

theo thông tin sau:

Số tài khoản: **3600466226**, Mở tại Ngân hàng BIDV tỉnh Điện Biên; Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền đặt trước tham gia đấu giá: **14.800.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*)

* Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Địa chỉ: Số 123, Đường Nguyễn Trãi, Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên

4. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:
Người đăng ký tham gia đấu giá không bị cấm theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024), nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tiền hồ sơ và tiền đặt trước theo thông báo trên

5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

6. Đăng ký tham gia đấu giá:

* Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

* Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- Quy chế phiên đấu giá;
- Phiếu trả giá mua tài sản;
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá

* Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- Phong bì niêm phong có chứa phiếu trả giá mua tài sản.
- Căn cước CD phô tô và giấy ủy quyền (nếu có)
- Giấy nộp tiền đặt trước.

7. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; Người trực tiếp giám định, định giá tài sản; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại Điểm c khoản này.

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

8. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

a) Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá.

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; Sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá.

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; Gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá.

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định thuộc các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá nêu trên.

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Tiền đặt trước quy định trên thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

9. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận

- Tại phiên đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

- Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận quy định tại Quy chế này bị truất quyền tham gia phiên đấu giá.

10. Từ chối kết quả trúng đấu giá

- Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Nếu giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

11. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và thu tiền trúng đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá thành:

- Tại phiên đấu giá thành công và xác định được người trúng đấu giá thì các bên sẽ thống nhất về việc ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 46 Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024)

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phiên đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Thời hạn, phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên chuyển số tiền đặt trước của người trúng đấu giá và tiền hồ sơ tham gia đấu giá trả người có tài sản theo quy định.

- Thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán 100% số tiền mua tài sản (sau khi trừ tiền đặt trước (đặt cọc) trả cho người có tài sản theo quy định.

12. Đấu giá không thành

a) Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá.

- Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;

- Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 49 của Luật này.

- Tại phiên đấu giá không có người trả giá.

- Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm.

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

- Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp.

- Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phiên đấu giá không thành, tổ chức đấu giá tài sản trả lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

c) Việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản.

13. Hủy kết quả đấu giá tài sản

Kết quả đấu giá tài sản bị hủy trong các trường hợp sau đây:

a) Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

b) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.

c) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản.

d) Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này hoặc trong trường hợp người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

14. Cách thức Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp (theo quy định tại Điều 43 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024))

* Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá; được tổ chức đấu giá tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế phiên đấu giá.

* Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

* Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; đọc Quy chế phiên đấu giá; giới thiệu từng tài sản đấu giá; nhắc lại mức giá khởi điểm; thông báo bước giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

+ Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

+ Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

+ Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

+ Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số

phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá; trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở cho cá nhân thì chỉ cần công bố giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá;

+ Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

* Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra.

Lưu ý. Khách hàng đã đăng ký tham gia đấu giá và đủ điều kiện tham dự buổi công bố giá mà tại phiếu trả giá không ghi số tiền trả giá thì phiếu trả giá đó không hợp lệ và không đủ điều kiện công bố giá.

15. Rút hồ sơ tham gia đấu giá.

Trường hợp người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá và tiền đặt trước nhưng nộp đơn xin rút hồ sơ không tham gia đấu giá thì phải được thực hiện trước ngày mở phiên đấu giá 01 ngày để được xem xét nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp theo quy định

16. Từ chối tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều này.

17. Quyền của đấu giá viên:

- Trực tiếp điều hành phiên đấu giá;
- Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật này;
- Dừng phiên đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, đim giá hoặc gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

18. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá:

* Quyền của người trúng đấu giá:

- Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (trong trường hợp đấu giá thành);

- Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật (trong trường hợp trúng đấu giá và nộp đủ 100% số tiền trúng đấu giá tài sản);

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

- Các quyền khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

* Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- Ký biên bản đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

- Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

19. Xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá:

- Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 hoặc quy định khác của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

20. Nội quy phòng đấu giá

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức đấu giá đúng ngày, giờ theo thông báo của Công ty.

- Khách hàng xuất trình Căn cước Công dân hoặc các giấy tờ tùy thân có ảnh khác trước khi vào phòng đấu giá.

- Khi vào phòng đấu giá, khách hàng ngồi đúng vị trí theo sự hướng dẫn của đơn vị tổ chức đấu giá, khách hàng lưu ý giữ trật tự chung, không được tự ý đi lại hoặc rời khỏi phòng đấu giá khi chưa có sự đồng ý của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá.

BIỂU CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 322/QĐ-CTDG ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên)

STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
A	Điện thoại			82	41.470.000	300.000
1	133/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu vàng đồng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số Imei 1: 359481986933553, số Imei 2: 359481987426185	1	3.500.000	
2	137/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số máy: A2342, số IMEI 1: 356718115424993, IMEI 2: 356718115355502 điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	2.500.000	
3	138/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu xanh đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 350272259337906, IMEI 2: 350805489337905	1	3.500.000	
4	144/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 8 Plus, màu vàng, số IMEI: 356768089651766, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	300.000	
5	135/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số seri R58N12VAW8N	1	200.000	
6	140/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, mặt lưng bị vỡ kính, số IMEI 1: 357269097409882, số IMEI 2: 357269097243331	1	1.000.000	
7	143/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356202091850018, IMEI 2: 356202091850016	1	100.000	
8	263/QĐ-CTHADS ngày 24/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh bạc, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 69447052801654, IMEI 2: 869447052801647	1	200.000	
9	268/QĐ-CTHADS ngày 24/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868329067968788/78, số ICCID: 98840480009175080426	1	100.000	
10	274/QĐ-CTHADS ngày 24/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865466052168918, IMEI 2: 865466052168900	1	200.000	
11	346/QĐ-THADS ngày 03/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2025/HS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại động, loại bàn phím màu xanh, nhãn hiệu Mastel, đã cũ và qua sử dụng	1	5.000	
12	353/QĐ-THADS ngày 03/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu xanh, đã cũ và qua sử dụng	1	100.000	
13	356/QĐ-THADS ngày 03/11/2025		01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C60, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng	1	100.000	
14			01 (một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Unitel it9010, màu đen, đã cũ và qua sử dụng	1	5.000	



STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khôi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
15	424/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE màu đen, loại cảm ứng, đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong	1	50.000	
16	427/QĐ-THADS ngày 11/11/2025		01(một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu itel màu xanh, loại bàn phím, đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong	1	5.000	
17	431/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	4.500.000	
18			01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	2.000.000	
19	352/QĐ-THADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen, bị nứt vỡ nhiều, mặt sau có chữ Redmi, điện thoại cũ đã qua sử dụng.	1	100.000	
20	347/QĐ-THADS ngày 03/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2025/HS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01(một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã cũ và qua sử dụng	1	100.000	
21	350/QĐ-THADS ngày 03/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, vỏ màu đen – trắng, nhãn hiệu UNITEL, điện thoại đã qua sử dụng	1	5.000	
22	366/QĐ-THADS ngày 05/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Redmi 13C, số IMEI1: 868329067411789, số IMEI2: 868329067411797; tình trạng: cũ, đã qua sử dụng	1	100.000	
23	408/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12e, màu đen, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
24	411/QĐ-THADS ngày 10/11/2025		01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, mặt sau điện thoại màu đen, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	1.000.000	
25	397/QĐ-THADS ngày 10/11/2025		01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng	1	500.000	
26	416/QĐ-THADS ngày 10/11/2025		01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, mặt sau điện thoại màu trắng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	500.000	
27	407/QĐ-THADS ngày 10/11/2025		01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, mặt sau máy màu vàng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
28	402/QĐ-THADS ngày 10/11/2025		01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, mặt sau máy màu hồng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	300.000	
29	381/QĐ-THADS ngày 07/11/2025		Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIETTELL, màu xanh, loại bàn phím, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.	1	5.000
30	393/QĐ-THADS ngày 07/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen, bên ngoài lắp vỏ ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
31	404/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9, mặt sau máy màu Xanh, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
32	405/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, mặt sau máy màu đen, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	300.000	
33	406/QĐ-THADS ngày 10/11/2025		01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, mặt sau điện thoại màu đen, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	1.000.000	

STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
34	392/QĐ-THADS ngày 7/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark PR651 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng	1	50.000	
35	398/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y93, mặt sau điện thoại màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng	1	100.000	
36	400/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt sau máy màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng	1	200.000	
37	401/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, mặt sau máy màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng	1	2.000.000	
38	423/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại cảm ứng, đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong	1	200.000	
39	441/QĐ-THADS ngày 12/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	300.000	
40	421/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J4, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	100.000	
41			01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A11, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
42			01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	2.000.000	
43	430/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
44	432/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro 5G, màu trắng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
45	429/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	2.000.000	
46	474/QĐ-THADS ngày 17/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; số IMEI: 353219105519804, bên trong gắn 01 (một) sim unitel, trên mặt sim in hàng số: 8945703002144242355	1	300.000	
47			01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; số IMEI: 356730082775935, bên trong gắn 01 (một) sim unitel, trên mặt sim in hàng số: 8945703002144065995	1	300.000	
48	473/QĐ-THADS	Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2025/HS-ST ngày	01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 356707084567486, bên trong gắn 01 (Một) sim unitel, trên mặt sim in hàng số: 8945703002141108089	1	300.000	

201901
 ÔNG
 ẤU C
 P D
 IÊN B
 HANH

STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khôi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
49	Quyết định thi hành án ngày 17/11/2025	05/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 3356097091677068, bên trong gắn 01 (Một) sim mạng VIETTEL, trên mặt sim in hãng số: 8984048000077661013	1	300.000	
50	578/QĐ-THADS ngày 25/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy A5S màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 865222045221813, số IMEI2: 865222045221805 tình trạng cũ đã qua sử dụng	1	200.000	
51	649/QĐ-THADS ngày 19/12/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 29/10/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256GB, IMEI: 352287185270664, IMEI2: 352287185378954, MEID: 35228718527006, bên trong lắp sim số 0358948372, điện thoại đã qua sử dụng	1	2.500.000	
52	674/QĐ-THADS ngày 14/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 20/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu iphone 6 màu xám, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	
53	672/QĐ-THADS ngày 25/12/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 20/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	100.000	
54	740/QĐ-THADS ngày 08/01/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL đã cũ đã qua sử dụng	1	5.000	
55	804/QĐ-THADS ngày 19/01/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 03/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, loại máy có bàn phím bấm nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng	1	5.000	
56	805/QĐ-THADS ngày 19/01/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 03/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng, loại có màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng	1	200.000	
57	854/QĐ-THADS ngày 28/01/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 16/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại động, nhãn hiệu NOKIA; loại bàn phím vô màu xanh, số IMEI1: 353163118299535; số IMEI2: 353163118299543; bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0349351615, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	5.000	
58	900/QĐ-THADS ngày 04/02/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 màu xanh ngọc bích, có IMEI (khe cắm thẻ Sim 1) là: 860870072226249, có IMEI (Khe cắm thẻ Sim 2) là: 860870072226256 điện thoại đã qua sử dụng	1	200.000	
59	901/QĐ-THADS ngày 04/02/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy Note 12 Pro, màu xanh, số IMEI 1: 868321065736028; số IMEI 2: 868321065736036, điện thoại đã qua sử dụng	1	200.000	
60	905/QĐ-THADS ngày 04/02/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO V2026, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, đã cũ qua sử dụng	1	100.000	
61	908/QĐ-THADS ngày 05/02/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động màu hồng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	200.000	

STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
62	918/QĐ-THADS ngày 09/02/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng	1	200.000	
63	985/QĐ-THADS ngày 02/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 356113099557507, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có chứa 01 thẻ SIM điện thoại số 0908.298.188	1	300.000	
64	983/QĐ-THADS ngày 02/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	1 (một) chiếc điện thoại loại bàn phím màu đỏ, đen nhãn hiệu Masstel, đã cũ, đã qua sử dụng	1	5.000	
65	1067/QĐ-THADS ngày 11/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng	1	50.000	
66	1076/QĐ-THADS ngày 11/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng	1	100.000	
67	1093/QĐ-THADS ngày 17/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại máy màn hình cảm ứng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	100.000	
68			01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, loại máy màn hình cảm ứng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	150.000	
69	1094/QĐ-THADS ngày 17/3/2026		01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại máy màn hình cảm ứng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	100.000	
70			01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen, loại máy có bàn phím ẩn. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	5.000	
71	1091/QĐ-THADS ngày 17/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 04/9/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358334900727976; số IMEI 2: 359755830727976, bên trong có gắn 02 SIM, trên mỗi SIM có các dãy số: 8984048831004251819 và 8984048000031670049	1	200.000	
72	1092/QĐ-THADS ngày 17/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen đỏ, nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 862101075756653, số IMEI 2: 862101076956658, bên trong lắp sim số thuê bao 0779.254.617, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	5.000	
73			+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu GOLY, số IMEI 1: 351402864612117, số IMEI 2: 351402864612125, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0888.244.021, điện thoại đã cũ qua sử dụng	1	5.000	
74	1111/QĐ-THADS ngày 18/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI, màu: xanh, đen, đã qua sử dụng	1	100.000	
75	1123/QĐ-THADS ngày 20/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen xám, nhãn hiệu OPPO A93, dung lượng 128GB, IMEI 1: 868057058479172, IMEI 2: 868057058479164. điện thoại đã qua sử	1	200.000	



STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
76	1165/QĐ-THADS ngày 26/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG A23 đã qua sử dụng	1	200.000	
77			01 (một) điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu TECNO đã qua sử dụng	1	5.000	
78	1166/QĐ-THADS ngày 26/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ	1	200.000	
79			01 (một) điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng	1	200.000	
80	1285/QĐ-THADS ngày 20/4/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 13/03/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu GOLY đã qua sử dụng	1	5.000	
81	1287/QĐ-THADS ngày 20/4/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 12/03/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động màu xanh rêu, nhãn hiệu Realme số IMEI 1: 869045357542914, IMEI 2: 865356064843030 đã qua sử dụng.	1	100.000	
82	1286/QĐ-THADS ngày 20/4/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 13/03/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, Số IMEI 1: 359481986215746, số IMEI 2: 359481986291598. Cũ, đã qua sử dụng	1	3.500.000	
B	Máy tính			1	300.000	
1	909/QĐ-THADS ngày 05/02//2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL, loại Vostro 3580, mã service tag: 6C7H5Z2, bên trong gắn 01 (một) ổ cứng SSD, nhãn hiệu Lexar, dung lượng 240GB tình trạng cũ đã qua sử dụng	1	300.000	
C	Xe đạp			1	100.000	
1	985/QĐ-THADS ngày 02/3/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc xe đạp mini, inox màu xám đã cũ, đã qua sử dụng.	1	100.000	
D	Xe máy			10	28.700.000	1.100.000
1	263/QĐ-CTHADS ngày 24/10/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biên kiểm soát: - Nhãn hiệu HONDA - Số loại: WAVE RSX - Loại xe hai bánh từ 50-175cm ³ - Màu sơn: đen - Số máy: JC43E5914577 - Số khung: RLHJC4321BY012484 - Dung tích xi lanh: 109 cm ³ - Năm sản xuất: không rõ năm sản xuất - Xe đã qua sử dụng	1	2.500.000	100.000
2	348/QĐ-THADS ngày 03/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biên kiểm soát: 27AS-004.97 - Nhãn hiệu HONDA - Số loại: Wave RSX - Loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm ³ - Màu sơn: đen đỏ - Số máy: JC43E-6097129 - Số khung: RLHJC4320BY174378 - Dung tích xi lanh: 109 cm ³ - Năm sản xuất: 2011 - Xe đã qua sử dụng	1	3.000.000	100.000

STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
3	397/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biển kiểm soát: 27AA-005.06 - Nhân hiệu ESPERO - Số loại: 50BS - Loại xe hai bánh dưới 50 cm ³ - Màu sơn: Nâu - Số máy: 023077 - Số khung: 023077 - Dung tích xi lanh: 49 cm ³ - Năm sản xuất: không rõ năm sản xuất - Xe đã qua sử dụng, xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều	1	2.000.000	100.000
4	416/QĐ-THADS ngày 10/11/2027	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biển kiểm soát: 27AA - 071.74 - Nhân hiệu ESPERO - Số loại: 50C6W - Loại xe hai bánh dưới 50 cm ³ - Màu sơn: Đỏ - Số máy: VDEJQ139FMB-3809668 - Số khung: RPEDCB4PELA809668 - Dung tích xi lanh: 49 cm ³ - Năm sản xuất: 2020 - Xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều chỗ; xe máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	3.000.000	100.000
5	412/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biển kiểm soát: 27AN - 025.95 - Nhân hiệu ESPERO - Số loại: 50C3HI - Loại xe hai bánh dưới 50 cm ³ - Màu sơn: Đen bạc - Số máy: VDEJQ139FMBE574329 - Số khung: RPE1CBCPEPA574329 - Dung tích xi lanh: 49,5 cm ³ - Năm sản xuất: 2023 - Xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều chỗ; xe máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	3.500.000	150.000
6	402/QĐ-THADS ngày 10/11/2029	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biển kiểm soát: 98AG - 012.70 - Nhân hiệu VIET THAI - Số loại: VTRS - Loại xe hai bánh dưới 50 cm ³ - Màu sơn: Trắng - Số máy: VHL139FMBVT7010961 - Số khung: RMNVCBVN4LH010961 - Dung tích xi lanh: 49,5 cm ³ - Năm sản xuất: 2019 - Xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều chỗ; xe máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	2.000.000	100.000
7	404/QĐ-THADS ngày 07/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biển kiểm soát: 27AA-060.50 - Nhân hiệu DREAMTHAILANNA - Số loại: 50 - Loại xe hai bánh dưới 50 cm ³ - Màu sơn: Nâu - Số máy: RL9FM1P39FMB-D01538 - Số khung: RL9DCB6UMKBG01538 - Dung tích xi lanh: 49 cm ³ - Năm sản xuất: 2019 - Xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều chỗ; xe máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	2.000.000	100.000



STT	Quyết định thi hành án	Quyết định bản án	Tên tài sản	Số lượng	Giá khôi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)
8	405/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biên kiểm soát: 27AA-011.40 - Nhân hiệu DAEHAN - Số loại: 50 - Loại xe hai bánh dưới 50 cm ³ - Màu sơn: Xanh Bạc - Số máy: RPKFM1P39FM001563 - Số khung: RPKWCB2UMGK001563 - Dung tích xi lanh: 49,5 cm ³ - Năm sản xuất: 2016 - Xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều chỗ; xe máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy	1	1.700.000	100.000
9	426/QĐ-THADS ngày 10/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) chiếc xe mô tô màu xanh bạc, loại xe SIRIUS, nhân hiệu YAMAHA, không có biển kiểm soát, xe không tìm thấy số khung, số máy trên xe nên không tra cứu được nguồn gốc của xe; xe đã cũ, qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong, (không có chia khoá).	1	1.000.000	50.000
10	429/QĐ-THADS ngày 11/11/2025	Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	- Xe máy Biên kiểm soát: 27AU-002.68 - Nhân hiệu: Honda - Số loại: Wave @ - Loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm ³ - Màu sơn: Trắng - Số máy: JA70E-0612377 - Số khung: RLHJA3931RY220259 - Dung tích xi lanh: 109,2 cm ³ - Năm sản xuất: 2024 - Xe máy cũ đã qua sử dụng	1	8.000.000	200.000
E	Tài sản khác			5	3.800.000	100.000
1	1286/QĐ-THADS ngày 20/4/2026	Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 13/03/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên	01 (một) Máy đóng nắp bằng nhiệt có chữ DCCY-F200 cũ đã qua sử dụng	1	500.000	
2			01 (một) nồi rang nhiệt cũ đã qua sử dụng	1	200.000	
3			01 (một) Máy nghiền Inox 200, Made in Việt Nam cũ, đã qua sử dụng	1	2.000.000	
4			01 (một) Cân điện tử nhân hiệu NiNDA cũ, đã qua sử dụng	1	100.000	
5			01 (một) máy sấy khô, có dòng chữ CY-HPJ-9 ngoài vỏ. Cũ, đã qua sử dụng	1	1.000.000	
TỔNG CỘNG					74.370.000	1.500.000
82 điện thoại di động, 10 xe máy, 01 máy tính sách tay, 01 xe đạp, 5 tài sản khác						